*Mẫu số 01*

 ***Bìa số 01***

*(Tên tổ chức, cá nhân)*

**ĐỀ ÁN THĂM DÒ**

*(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)*

**Địa danh, Năm 20...**

***Bìa số 02***

(Tên tổ chức, cá nhân)

 *Danh sách tác giả lập Đề án:*

 - KSĐC(TS)... (Chủ biên)

 - KS Trắc địa…

 - KS ĐCTV-ĐCCT

 - KS Khoan….

 …..

**ĐỀ ÁN THĂM DÒ**

(tên loại khoáng sản, thuộc xã..., huyện..., tỉnh...)

 TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƠN VỊ LẬP ĐỀ ÁN

 *(Chức danh) (Chức danh)*

 *Chữ ký, đóng dấu Chữ ký, đóng dấu*

 ***(Họ và tên) (Họ và tên)***

**Địa danh,** **Năm 20...**

**A. NỘI DUNG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**MỞ ĐẦU**

- Những căn cứ pháp lý để lập đề án và đối tượng khoáng sản.

- Mục tiêu, nhiệm vụ đề án,

- Cơ sở tài liệu để lập đề án (nêu rõ và mô tả chi tiết những tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập đề án).

- Quá trình xây dựng đề án, tổ chức và các giả tham gia lập đề án.

**CHƯƠNG I**

**ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN - KINH TẾ NHÂN VĂN**

- Vị trí địa lý, toạ độ, diện tích của đề án.

- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò. các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản khoáng sản trong khu vực.

- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản;

**CHƯƠNG II**

**ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN**

- Đặc điểm địa chất khu vực: trình bày những nét chính về đặc điểm địa tầng, kiến tạo, macma, khoáng sản có trong vùng.

- Đặc điểm khoáng sản khu vực, bao gồm:

- Các biểu hiện, dấu hiệu, tiền đề có liên quan đến khoáng sản;

- Sự phân bố các dấu hiệu, biểu hiện khoáng sản trong khu vực đề án.

**CHƯƠNG III**

**PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG**

**1. Cơ sở lựa chọn phương pháp**

- Các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dựng với đối tượng khoáng sản thăm dò;

- Cơ sở tài liệu, số liệu ban đầu về loại hình nguồn gốc và điều kiện thành tạo quặng; thành phần vật chất, mức độ phân bố quặng, điều kiện thi công làm cơ sở dự kiến phân nhóm mỏ theo mức độ phức tạp và lựa chọn mạng lưới công trình thăm dò với đối tượng khaóng sản.

- Đánh giá hiệu quả các phương pháp địa chất đã triển khai trong giai đoạn trước: những tồn tại,

- Đề xuất lựa chọn mạng lưới, tổ hợp phương pháp thăm dò.

**2. Các phương pháp và khối lượng các dạng công trình**

- Công tác trắc địa: bao gồm trắc địa địa hình và trắc địa công trình (tỷ lệ phụ thuộc vào diện tích và mục tiêu thăm dò);

- Phương pháp địa chất;

- Phương pháp địa hoá (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò);

- Phương pháp địa vật lý (tùy thuộc loại khoáng sản thăm dò);

- Thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hào, hố, giếng), khoan;

- Công tác địa chất thuỷ văn - địa chất công trình;

- Công tác mẫu: lấy, gia công, phân tích các loại mẫu, dự kiến nơi gửi phân tích và cách thức kiểm tra chất lượng phân tích mẫu;

- Công tác nghiên cứu đặc tính công nghệ khoáng sản: mục đích, cách thức lấy mẫu nghiên cứu, yêu cầu nghiên cứu và dự kiến nơi nghiên cứu.

- Công tác văn phòng, lập báo cáo tổng kết.

Tất cả các dạng công tác nêu trên nhất thiết phải làm rõ mục đích yêu cầu, số lượng, khối lượng; cách thức thực hiện cụ thể cho từng hạng mục theo từng giai đoạn, từng năm thực hiện và lập bảng tổng hợp chung. Các công trình dự kiến thi công bắt buộc phải thể hiện trên các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ bố trí công trình.

**CHƯƠNG IV**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN**

- Dự báo các tác động đến môi trường và dự kiến biện pháp giảm thiểu khi thực hiện đề án.

- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quá trình thực hiện đề án.

**CHƯƠNG V**

**DỰ KIẾN PHƯƠNG PHÁP TÍNH TRỮ LƯỢNG**

Trình bày dự kiến chỉ tiêu tính trữ lượng, phương pháp và dự tính trữ lượng các cấp dự kiến đạt được trong diện tích khu vực thăm dò.

**CHƯƠNG VI**

**TỔ CHỨC THI CÔNG**

Dựa vào các căn cứ địa chất, kinh tế - kỹ thuật và phương pháp kỹ thuật, khối lượng đề ra trong đề án phải lập kế hoạch, tiến độ, thực hiện các dạng công tác phù hợp theo từng giai đoạn và tuân thủ theo đúng các quy trình, quy phạm, các quy định về chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hiện hành. Thời gian thi công chỉ tính kể từ ngày cấp giấy phép thăm dò.

**CHƯƠNG VII**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**

Ngoài các căn cứ và danh mục dự toán, khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện đầy đủ các phương pháp kỹ thuật, khối lượng các dạng công tác. Dự toán kinh phí thăm dò phải được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**KẾT LUẬN**

- Dự kiến kết quả và hiệu quả kinh tế sẽ đạt được.

- Tính khả thi mục tiêu trữ lượng, thi công đề án

- Các yêu cầu, kiến nghị.

 **B. PHẦN BẢN VẼ**

- Bản đồ (sơ đồ) vị trí giao thông.

- Bản đồ địa chất khu vực, bản đồ khoáng sản và các bản đồ vùng quặng, thân quặng các tỷ lệ.

- Sơ đồ bố trí công trình và lấy mẫu.

- Sơ đồ lưới khống chế mặt phằng và độ cao.

- Mặt cắt địa chất, khoáng sản thiết kế công trình thăm dò.

- Các bản vẽ bình đồ, mặt cắt dự kiến tính trữ lượng khoáng sản.

- Các biểu, bảng khác liên quan.

**C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO**

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập đề án.

- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập đề án thăm dò.